Đầu nối ren khí
NPQM-D-G12-Q10-P10

Số bộ phận: 558671

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	8 mm
Loại đệm kín trên ngõng vặn vít	Vòng đệm
Thiết kế	dạng thẳng
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1.6 MPA -0.95 bar...16 bar -13.775 psi...232 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...70 °C
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	9 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 20 %
trọng lượng sản phẩm	34.5 g
Kiểu gắn	Ổ cắm lục giác ngoài SW16 khóa lục giác SW8
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài G1/2
Cổng nối khí nén 2	cho ống mềm Ø ngoài 10 mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	NBR